



**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN CHÀO BÁN THÊM CỔ PHIẾU CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**

Kính thưa Đại hội,

Hội đồng quản trị ("HĐQT") Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua với các nội dung như sau:

**1. Báo cáo tiến độ thực hiện phương án phát hành tăng vốn**

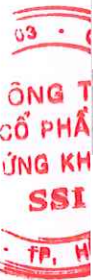
HĐQT báo cáo ĐHĐCĐ về tiến độ thực hiện phương án phát hành tăng vốn tại Điều 7 và Điều 8 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025 cập nhật như sau:

Nội dung phát hành	Số lượng cổ phần dự kiến phát hành	Số lượng cổ phần thực tế phát hành	Ngày hoàn tất	Ghi chú
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (theo Điều 7 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024)	10.000.000	10.000.000	Đã thực hiện	Vốn điều lệ hiện nay: 19.738.639.180.000 đồng
Chào bán cổ phiếu riêng lẻ với giá không thấp hơn 90% giá đóng cửa bình quân của 10 ngày giao dịch liên tiếp liền trước ngày HĐQT quyết định phê duyệt phương án phát hành chi tiết	Tối đa 104.042.344	-	Đang thực hiện	Vốn điều lệ dự kiến 20.779.062.620.000 đồng
Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	10.000.000	-	Chưa thực hiện	Dự kiến thực hiện sau khi hoàn tất phương án chào bán theo Tờ trình này

**2. Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua**

1.	Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
2.	Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
3.	Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
4.	Vốn điều lệ trước chào bán (bao gồm 104.042.344 cổ phiếu chào bán riêng lẻ theo Điều 6 Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2023, Điều 6 Nghị quyết số 01/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2024 và Điều 7 Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 18/4/2025)	20.779.062.620.000 đồng

5.	Số lượng cổ phần trước chào bán	2.077.906.262 cổ phần
6.	Số lượng cổ phần dự kiến chào bán	Tối đa <b>415.581.252</b> cổ phần Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và thực hiện theo phương pháp làm tròn xuống
7.	Tổng giá trị chào bán theo mệnh giá	Tối đa 4.155.812.520.000 đồng
8.	Giá chào bán	15.000 (Mười lăm nghìn) đồng/cổ phần
9.	Số lượng cổ phần dự kiến sau chào bán	2.493.487.514 cổ phần
10.	Vốn điều lệ dự kiến sau chào bán	24.934.875.140.000 đồng
11.	Tỷ lệ thực hiện quyền	5:1 (Tại ngày chốt danh sách để thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phần được hưởng 01 quyền, cổ đông sở hữu 5 quyền được mua 1 cổ phần mới)
12.	Phương thức chào bán	Chào bán cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền mua
13.	Đối tượng chào bán	Cổ đông hiện hữu theo danh sách cổ đông được chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm
14.	Chuyển nhượng quyền mua	Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho bên khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng cho bên thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định liên quan đến việc chuyển nhượng.  Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 200 cổ phần, sẽ được hưởng 200 quyền mua. Cổ đông A có thể chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư B và chuyển nhượng 100 quyền mua cho nhà đầu tư C. Nhà đầu tư B và C không được chuyển nhượng tiếp quyền mua cho bên thứ ba.
15.	Nguyên tắc làm tròn và phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	Đối với phần lẻ cổ phần (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền, để đảm bảo không vượt quá số lượng chào bán, số lượng cổ phần chào bán thêm mà cổ đông sở hữu quyền được mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phiếu lẻ thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phần.  Ví dụ: Vào ngày chốt danh sách, Cổ đông A sở hữu 202 cổ phần, sẽ được hưởng 202 quyền mua. Khi đó, số cổ phần chào bán thêm Cổ đông A được mua như sau: $(202 \times 1) / 5 = 40,4$ cổ phần. Sau khi làm tròn xuống đến hàng đơn vị, số cổ phần mà Cổ đông A được quyền mua là 40 cổ phần.
16.	Phương thức xử lý cổ phiếu chưa phân phối hết	Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu (gồm số cổ phần phát sinh ra do làm tròn, số cổ phần còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua và số cổ phần còn dư chưa được chào bán do các nguyên nhân khác) sẽ được HĐQT chào bán cho các Nhà đầu tư khác (bao gồm cả cổ đông hiện hữu khác) với giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu hoặc chấm dứt đợt chào bán theo quyết định của HĐQT.



		ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT xây dựng tiêu chí và lựa chọn Nhà đầu tư khác có nhu cầu mua cổ phần còn lại chưa phân phối hết. Trường hợp hết thời hạn phân phối cổ phiếu theo quy định pháp luật (bao gồm thời gian gia hạn nếu có) mà cổ phiếu vẫn chưa được phân phối hết thì số cổ phiếu chưa được phân phối hết này được hủy và HĐQT quyết định kết thúc đợt chào bán.
17.	Hạn chế chuyển nhượng	Cổ phần chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.  Cổ đông hiện hữu sở hữu cổ phần đang trong tình trạng hạn chế chuyển nhượng vẫn được nhận quyền mua cổ phần. Số lượng cổ phần mua thêm từ quyền mua không bị hạn chế chuyển nhượng.  Số cổ phần còn lại chưa phân phối hết cho cổ đông hiện hữu khi được chào bán cho Nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định.
18.	Chào mua công khai	Đồng ý cho cổ đông, Nhà đầu tư (được HĐQT lựa chọn) khi thực hiện mua số cổ phần không phân phối hết cho các cổ đông hiện hữu sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định của Luật Chứng khoán nếu việc mua đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại Khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
19.	Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu	Không áp dụng
20.	Thời gian dự kiến chào bán	Năm 2025 – 2026 hoặc thời hạn khác theo quyết định của HĐQT và sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. Phương án này sẽ được thực hiện trước Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.
21.	Mục đích chào bán	Bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư và cho vay giao dịch ký quỹ

### 3. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phần dự kiến sau khi chào bán

Trong đợt chào bán cổ phiếu có thể xuất hiện rủi ro pha loãng, bao gồm:

- (i) pha loãng về giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền
- (ii) pha loãng thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phần (EPS)
- (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần (BVPS)
- (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết.

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu).

Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm triển khai chào bán để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi chào bán.

### 4. Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Số tiền thu được từ đợt chào bán được sử dụng để bổ sung vốn cho vay giao dịch ký quỹ và đầu tư vào trái phiếu, chứng chỉ tiền gửi và các giấy tờ có giá khác theo tỷ lệ do HĐQT quyết định.

### 5. Thông qua việc đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung

Ngay sau khi hoàn tất đợt chào bán, Công ty cam kết sẽ thực hiện đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung cổ



phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh toàn bộ số lượng cổ phần đã chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

**6. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:**

- Thực hiện việc chào bán cổ phiếu và quyết định, thực hiện thủ tục phân phối cổ phần theo phương án chào bán;
- Quyết định chi tiết nội dung phương án chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, thay đổi phương án chào bán khi cần thiết theo tình hình thực tế của Công ty hoặc theo yêu cầu của Cơ quan có thẩm quyền để đảm bảo đợt chào bán được thành công cũng như việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty;
- Quyết định số lượng cổ phần chào bán theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành thực tế tại thời điểm triển khai phương án chào bán;
- Lựa chọn thời điểm chào bán thích hợp để thực hiện chào bán cổ phần sau khi nhận được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Thực hiện xử lý cổ phiếu lẻ, phần lẻ cổ phần, cổ phiếu mà cổ đông từ chối mua;
- Quyết định phương án sử dụng vốn cụ thể và chủ động điều chỉnh về việc sử dụng nguồn vốn thu được, thời điểm giải ngân nguồn vốn, mục đích sử dụng vốn trong trường hợp cần thiết và phù hợp với tình hình thực tế của Công ty;
- Tiến hành các thủ tục sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty để ghi nhận phần vốn điều lệ mới tăng thêm từ kết quả chào bán;
- Thông qua việc tăng vốn điều lệ và triển khai các công việc, thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi vốn điều lệ trong Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần thực tế chào bán sau khi hoàn thành đợt chào bán;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh toàn bộ số lượng cổ phần thực tế chào bán theo quy định của pháp luật;
- Quyết định tất cả các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán, đăng ký, lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.

Trong phạm vi ủy quyền nêu trên, HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 8 năm 2025

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature)*  
**Nguyễn Duy Hưng**